

Bản án số: 116/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30/6/2022

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu T

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hồ Bá V, ông Trần Mai Kh

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Lệ H – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị H – Kiểm sát viên

Ngày 30/6/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/4/2022 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/5/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Ngọc K, sinh năm 1992. Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 5, thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; nơi ở hiện nay: 122 ấp Tân Hồng, xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1986; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố 5, thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Hiện đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1946 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1952; địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt, đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Dương Ngọc K trình bày: chị Dương Ngọc K và anh Nguyễn Xuân C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An vào ngày 02/3/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Khoảng tháng 6/2017, anh Nguyễn Xuân C làm thủ tục đi xuất khẩu lao động sang Hàn Quốc. Từ khi sang

nước ngoài, thời gian đầu vợ chồng có liên lạc với nhau nhưng sau này vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên không còn liên lạc với nhau nữa. Hiện chị K đã về nhà bố mẹ đẻ ở số 122, ấp Tân Hồng, xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Chị Dương Ngọc K thấy rằng giữa chị và anh C không còn tình cảm, sống quá xa nhau, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên chị Dương Ngọc K đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân C theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Hữu Đạt, sinh ngày 07/02/2018, hiện cháu đang ở với ông bà nội là ông Nguyễn Xuân H và bà Hoàng Thị L tại tổ dân phố 5, thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Nếu vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của chị Dương Ngọc K là được nuôi con và không yêu cầu anh Nguyễn Xuân C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Dương Ngọc K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Xuân C: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu anh C có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, ... cho anh Nguyễn Xuân C thông qua ông Nguyễn Xuân H và bà Hoàng Thị L là bố mẹ đẻ của anh C; đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng nêu trên tại trụ sở UBND thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng tại Việt Nam của anh C nhưng hiện tại anh Nguyễn Xuân C vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Tại đơn trình bày ông Nguyễn Xuân H và bà Hoàng Thị L cung cấp: ông bà là bố mẹ đẻ của anh Nguyễn Xuân C. Anh C đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc từ tháng 6/2017. Đầu năm 2018 và tháng 02/2019, anh C có về thăm vợ con. Anh C thỉnh thoảng có liên lạc về với gia đình nhưng ông bà không biết địa chỉ cụ thể của anh C ở nước ngoài để cung cấp cho Tòa án. Ông bà đã thông báo cho anh C biết việc chị Dương Ngọc K làm đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Xuân C. Anh C cũng đồng ý ly hôn với chị K. Anh Nguyễn Xuân C và chị Dương Ngọc K có một con chung như chị K trình bày. Khoảng tháng 7/2020, chị K về nhà bố mẹ đẻ, cháu Đạt sống cùng với ông bà từ đó cho đến nay. Nay anh C và chị K ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi cháu theo quy định của pháp luật. Ông bà không yêu cầu anh Nguyễn Xuân C và chị Dương Ngọc K phải thanh toán các khoản nuôi cháu từ trước đến nay. Trường hợp chị Dương Ngọc K chưa đủ điều kiện để đón con thì ông bà vẫn có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu mà không yêu cầu chị K và anh C chu cấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng. Trong vụ án

này, chị Dương Ngọc K không cung cấp được địa chỉ của anh Nguyễn Xuân C ở nước ngoài. Tòa án đã ban hành công văn yêu cầu ông Nguyễn Xuân H và bà Hoàng Thị L là bố mẹ đẻ của anh C cung cấp địa chỉ của anh C tại Hàn Quốc. Ông H, bà L cho biết anh C thỉnh thoảng có gọi điện về hỏi thăm sức khỏe nhưng không nói địa chỉ cụ thể ở đâu nên ông bà không có địa chỉ để cung cấp cho Tòa án; ông bà cũng đã thông báo cho anh C các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh C. Vì vậy cần xác định đây là trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những thông tin cần thiết. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Dương Ngọc K được ly hôn với anh Nguyễn Xuân C; về con chung: giao cháu Nguyễn Hữu Đạt cho chị Dương Ngọc K nuôi dưỡng; về tài sản chung, nợ chung: Chị Dương Ngọc K không yêu cầu nên miễn xét, dành quyền khởi kiện cho bị đơn khi có yêu cầu. Chị K phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào Công văn số 4419/QLXNC-P5 ngày 04/3/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an và lời trình bày của ông Nguyễn Xuân H, bà Hoàng Thị L là bố mẹ đẻ của anh Nguyễn Xuân C thì có căn cứ xác định hiện nay anh Nguyễn Xuân C đang cư trú tại nước ngoài và vẫn liên lạc về với gia đình. Anh C đã biết được việc chị K làm đơn xin ly hôn đối với anh C tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An nhưng anh C không cung cấp địa chỉ và gửi văn bản trình bày ý kiến về cho Tòa án. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà thân nhân của anh C cũng không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh C cho Tòa án. Do đó, việc anh Nguyễn Xuân C vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh C đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai; chị K và ông H, bà L có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Dương Ngọc K và anh Nguyễn Xuân C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian. Đến tháng 6/2017, anh Nguyễn Xuân C đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Thời gian đầu anh C đi nước ngoài, vợ chồng có liên lạc với nhau nhưng

sau khi phát sinh nhiều mâu thuẫn thì không còn liên lạc với nhau nữa. Chị K đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Nay, chị K thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh C. Thông qua ông Nguyễn Xuân H và bà Hoàng Thị L, anh C đã biết việc chị K yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng anh C cũng không có ý kiến gì, cũng không liên lạc với Tòa án thể hiện mong muốn hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Xét thấy, tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ hai phía, chị K không còn tình cảm với anh C, anh C không có ý kiến gì, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Dương Ngọc K được ly hôn với anh Nguyễn Xuân C.

[3] Về con chung:

[3.1] Chị Dương Ngọc K và anh Nguyễn Xuân C có một con chung là cháu Nguyễn Hữu Đạt, sinh ngày 07/02/2018, hiện cháu đang ở với ông bà nội là ông Nguyễn Xuân H và bà Hoàng Thị L. Theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì con chung sau khi ly hôn phải được giao cho bố hoặc mẹ nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Xuân C hiện đang ở nước ngoài, không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Chị Dương Ngọc K là mẹ ruột của cháu Đạt, đang ở Việt Nam, có đủ điều kiện nuôi con và có nguyện vọng được nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu Nguyễn Hữu Đạt, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung cho chị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật. Anh Nguyễn Xuân C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Dương Ngọc K không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Dương Ngọc K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, hiện nay anh Nguyễn Xuân C chưa có ý kiến nên Tòa án không có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[5] Ông Nguyễn Xuân H và bà Hoàng Thị L là người đang trực tiếp quản lý, chăm sóc cháu Nguyễn Hữu Đạt nhưng ông H, bà L không yêu cầu chị K, anh C thanh toán chi phí chăm sóc cháu Đạt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Dương Ngọc K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Dương Ngọc K được ly hôn với anh Nguyễn Xuân C

2. Về con chung:

2.1. Giao cháu Nguyễn Hữu Đạt, sinh ngày 07/02/2018, cho chị Dương Ngọc K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đạt đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Nguyễn Xuân C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Dương Ngọc K không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

5. Về án phí: Chị Dương Ngọc K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011811 ngày 23/3/2022 (bà Nguyễn Thị Tú nộp thay).

6. Nguyên đơn chị Dương Ngọc K, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân H và bà Hoàng Thị L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, anh Nguyễn Xuân C đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND thị trấn A, huyện Nghi Lộc;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu T